

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 99/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 7 - 2021

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 73/2021/QĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khối H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị H1, sinh năm 1992. Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hiện cư trú tại: Hàn Quốc. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị X, sinh năm 1959 (Mẹ chị Trần Thị H1); Địa chỉ: Xóm 14 Đông Vạn, xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2021 và lời khai, anh Phạm Quốc H trình bày: Anh H và chị Trần Thị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 6/2017 chị H1 xuất cảnh sang Hàn Quốc du học được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm và từ đầu năm 2019 hai người cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay anh Phạm Quốc H xác định, tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Trần Thị H1.

Về con chung: Anh H và chị Trần Thị H1 có hai con chung cháu Phạm Thảo M, sinh ngày 04/12/2013 và cháu Phạm Đức M, sinh ngày 10/3/2018. Hiện cháu Thảo M đang do anh H nuôi dưỡng, còn cháu M đang do bà Phan Thị X (Mẹ chị H1) quản lý chăm sóc. Nếu ly hôn, do hiện chị H1 đang ở nước ngoài, nên anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía chị Trần Thị H1: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng... cho chị Trần Thị H1 thông qua bà Phan Thị X (Mẹ chị H1). Thông qua bà X, chị H1 đã biết việc anh Phạm Quốc H yêu cầu ly hôn và giải quyết các nội dung liên quan, nhưng chị H1 không cung cấp địa chỉ cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Bà Phan Thị X trình bày: Bà X xác định; chị Trần Thị H1 đã biết việc anh Phạm Quốc H xin ly hôn và giải quyết các nội dung liên quan, nhưng do chị H1 không có nơi ở ổn định nên không cung cấp địa chỉ cũng không có lời khai gửi cho Tòa án. Vợ chồng anh H, chị H1 có hai con chung là cháu Phạm Thảo M, sinh ngày 04/12/2013 và cháu Phạm Đức M, sinh ngày 10/3/2018. Hiện cháu Thảo M đang do anh H nuôi dưỡng, còn cháu M chị H1 nhờ bà Phan Thị X (Mẹ chị H1) quản lý chăm sóc từ đầu năm 2019 đến nay, bà X không yêu cầu vợ chồng phải thanh toán các khoản chi phí. Nay vợ chồng ly hôn, do chị H1 không có ý kiến gì nên đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Bà X cam kết tiếp tục quản lý, chăm sóc cháu M chu đáo vì cháu hiện còn nhỏ và mẹ cháu đang ở nước ngoài.

Cháu Phạm Thảo M trình bày: Cháu là con của mẹ H1, bố H, từ khi mẹ đi nước ngoài cháu ở với bố, nay bố mẹ ly hôn nhau nguyện vọng của cháu tiếp tục được ở với bố để ổn định học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo bà Phan Thị X thì chị Trần Thị H1 hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng chị H1 thường liên lạc với bà X nên chị H1 đã biết được anh H làm đơn ly hôn và chị H1 không có ý kiến gì. Việc chị Trần Thị H1 vắng mặt được xác định, cố tình giấu địa chỉ và không khai báo, do đó

đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định và cho họ ly hôn nhau. Về nuôi con chung; hiện chị H1 đang ở nước ngoài, mặc dù cháu M đang do bà X mẹ chị H1 quản lý, chăm sóc. Tuy nhiên hiện chị H1 chưa có ý kiến và cũng không có nơi cư trú cụ thể. Do đó, đề nghị giao cho anh H nuôi dưỡng cả hai con chung; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H1. Về tài sản chung; anh H không yêu cầu và chị H1 chưa có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử chưa xem xét. Về công quản lý, chăm sóc cháu M, bà X không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H1 hiện đang cư trú ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Phan Thị X mẹ của chị H1 cung cấp: Chị Trần Thị H1 hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng chị H1 thường xuyên liên lạc với bà X nên chị H1 đã biết được anh H xin ly hôn chị và không có ý kiến gì. Do đó, việc chị Trần Thị H1 vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ.

Đối với bà Phan Thị X, trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến của mình về các nội dung liên quan và đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt. Ngày 16/6/2021 anh Phạm Quốc H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù anh Phạm Quốc H vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Trần Thị H1 và yêu cầu được nuôi các con chung. Xét thấy, anh Phạm Quốc H và chị Trần Thị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 6/2017 chị H1 xuất cảnh sang Hàn Quốc du học thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm và từ đầu năm 2019 hai người cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay anh H xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho hai người ly hôn để giải phóng cho nhau.

[3] Về nuôi con chung: Anh Phạm Quốc H và chị Trần Thị H1 có hai con chung là cháu Phạm Thảo M sinh ngày 04/12/2013 và cháu Phạm Đức M sinh ngày 10/3/2018. Hiện cháu Thảo M đang do anh H nuôi dưỡng, còn cháu M đang do bà Phan Thị X (Mẹ chị H1) quản lý, chăm sóc.

Xét thấy, mặc dù cháu Phạm Đức M đang do bà Phan Thị X mẹ chị H1 quản lý, chăm sóc, tuy nhiên hiện chị H1 chưa có ý kiến và cũng không có nơi cư trú cụ thể. Hơn nữa, việc nuôi dưỡng con chung là quyền cũng là nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn, do đó, cần giao cả hai cháu cho anh H nuôi dưỡng. Chị H1 có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi có điều kiện. Còn việc bà X có nguyện vọng nuôi cháu M, thì anh H, chị H1 và bà X có thể thỏa thuận với nhau để đảm bảo ổn định về mọi mặt cho cháu. Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về việc quản lý con chung: Bà Phan Thị X là người trực tiếp quản lý cháu Phạm Đức M trong thời gian chị H1 ở nước ngoài. Tuy nhiên, bà X không yêu cầu vợ chồng anh H, chị H1 thanh toán các khoản chi phí chăm sóc cháu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hiện anh Phạm Quốc H không yêu cầu giải quyết và chị Trần Thị H1 cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Quốc H và chị Trần Thị H1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung là cháu Phạm Thảo M sinh ngày 04/12/2013 và cháu Phạm Đức M sinh ngày 10/3/2018 cho anh Phạm Quốc H nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Quốc H không yêu cầu và chị Trần Thị H1 chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Phạm Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003979 ngày 02/4/2021.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh Phạm Quốc H và bà Phan Thị X vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Chị Trần Thị H1 đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường N, TX C, Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phần